

Chơn Thành, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Số: **131/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 158/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Võ Quang V, sinh năm: 1974, địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Minh T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước;

- Bà Nguyễn Thị Thanh V1, sinh năm: 1976, địa chỉ cư trú: Thôn Thường Xuyên, xã Đại X, huyện Phú X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn ông V, bà V1 sinh sống tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau và tự sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1 đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1.

[2] Về con chung: Ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1 có một con chung Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1998 đã trưởng thành nên ông V, bà V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1 xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thống nhất để ông V tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V1 thuận tình ly hôn.

- Về lệ phí: Ông Võ Quang V tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004223 ngày 22/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân